TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Ông Cư A Cớ.

Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Sí Văn M, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Sí Văn M kết hôn ngày 10/4/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong tạo dựng cuộc sống, anh Mắn thường xuyên ghen tuông vô cớ, từ đó vợ chồng hay xô xát, cãi chửi nhau, nhiều lần anh Mắn đánh đập chị làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống gia đình không hòa thuận, hạnh phúc. Tháng 11 năm 2022 chị đã nộp đơn ly hôn, Tòa án phân tích hòa giải nên chị rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau đó anh Mắn vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến

nhau cả về tình cảm và kinh tế. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đến nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sí Văn M.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là cháu Sí Thị Trà M, sinh ngày: 11/10/2014 và cháu Sí Đăng Kh, sinh ngày: 03/03/2019, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường. Khi ly hôn chị Dung có nguyện vọng nuôi cháu My và cháu Khoa đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Mắn phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Sí Văn M không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Sí Văn M. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Sí Văn M là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như nuôi dậy con cái, mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì anh Mắn hay gây sự đánh đập chị Dung, từ đó vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi chửi nhau làm ảnh hưởng đến con cái, cuộc sống gia đình không hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Sí Văn M không đến Tòa án để viết bản tự khai và giải quyết vụ án. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Dung đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Vì vậy việc chị Dung xin ly hôn với anh Mắn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh Sí Văn M không đến Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Sí Văn M là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là cháu Sí Thị Trà M, sinh ngày: 11/10/2014 và cháu Sí Đăng Kh, sinh ngày:

03/03/2019, hiện tại các cháu đều phát triển bình thường. Khi ly hôn chị Dung có nguyện vọng nuôi cháu My và cháu Khoa đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Mắn phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh Mắn không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng nuôi con và giải quyết vụ án, chị Dung thì có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị Dung đã cung cấp bảng thanh toán lương về mức thu nhập của bản thân, đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy cần giao cháu Sí Thị Trà M và cháu Sí Đăng Kh cho chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu My. Do chị Dung không yêu cầu anh Mắn cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Sí Văn M. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Sí Văn M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Sí Thị Trà M, sinh ngày: 11/10/2014 và cháu Sí Đăng Kh, sinh ngày: 03/3/2019 cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Sí Văn M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Sí Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002550 ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Bản Cầm;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy